TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thúy Oanh

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước
2/- Bà Phạm Hồng Đượm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2018 về Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Vĩnh H, huyện V, Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Minh D, huyện H, Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 03 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Nguyên vào năm 2003, chị với anh Huỳnh Thanh B xây dựng hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh B có 02 đứa con chung tên: Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005. Hiện cả hai cháu D, T đang sống cùng với anh B.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh B là do anh B ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng 08 năm. Nay ra tòa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh B, về con chung: giao con chung là các cháu Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005 cho

anh B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con, trường hợp anh B không có điều kiện nuôi con thì giao cho chị nuôi. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Huỳnh Thanh B không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh B cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Phạm Thị T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh B nhưng anh B không đến Tòa án, đồng thời, anh B có làm đơn xin vắng mặt tại Tòa. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Thanh B.

Về nuôi con chung: Giao các cháu Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, anh Huỳnh Thanh B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Thanh B xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/01/2004. Vì thế, hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị T cho rằng trong quá trình chung sống do anh B ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng 08 năm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Hội đồng xét xử xét thấy, Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị T và anh B không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 08 năm. Từ khi sống ly thân đến nay, bản thân chị T và anh B cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Trong suốt quá trình làm việc, chị T vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh B. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Thanh B.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị T và anh B có 02 người con chung tên là Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005. Hiện các cháu D, T hiện đang sống cùng với anh B. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu D, T đang sống ổn định cùng với anh B, đồng thời, cháu D, T cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh B. Do đó, cần đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu D, T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao các cháu Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Anh B không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của anh B nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Thanh B.

2/- Về nuôi con chung: Giao các cháu Huỳnh Thanh D, sinh ngày 11/02/2004; Huỳnh Thị Mai T, sinh ngày 09/9/2005 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003956 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

NGUYỄN THÚY OANH